

THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 22-QĐ/ĐTN-BTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận danh hiệu “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác” và
“Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” năm học 2023 - 2024

BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/ĐTN-BTCKT ngày 10/8/2021 của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Danh hiệu “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác” và “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” có sửa đổi, bổ sung;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đoàn trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận **04** tập thể đạt danh hiệu “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác” và **636** cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” năm học 2023 - 2024 (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TRƯỜNG

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BCH Đoàn trường;
- Các cơ sở Đoàn trực thuộc;
- Lưu VP.

BÍ THƯ

Lê Văn Hoàng

THÀNH ĐOÀN THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐH CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 1

**Danh sách tập thể đạt danh hiệu “Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác” và
“Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác tiêu biểu”**

năm học 2023 - 2024

*(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
của Ban Chấp hành Đoàn trường)*

1. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khoa Kỹ thuật Xây dựng*.
2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khoa Luật và Khoa học Chính trị.
3. Câu lạc bộ Lý luận trẻ*.
4. Đội Tiên phong.

* Đạt danh hiệu Tập thể tiên tiến làm theo lời Bác tiêu biểu năm học 2023 - 2024

THÀNH ĐOÀN THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐỀ CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 2

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn học tập**

(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
của Ban Chấp hành Đoàn trường)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Lê Thị Mỹ Nương	21131381	Khoa Luật & KH Chính trị
2	Nguyễn Kỳ Duyên	21077541	Khoa Luật & KH Chính trị
3	Lê Xuân Dương	22679621	Khoa Luật & KH Chính trị
4	Lê Phương Thủy	22713541	Khoa Luật & KH Chính trị
5	Nguyễn Minh Vi	22719261	Khoa Luật & KH Chính trị
6	Hoàng Việt Đức	22700891	Khoa Luật & KH Chính trị
7	Nguyễn Thanh Vân	22633651	Khoa Luật & KH Chính trị
8	Hoàng Thị Kiều Trang	21121241	Khoa Luật & KH Chính trị
9	Trương Phúc Hậu	22673491	Viện CNSH & Thực phẩm
10	Phạm Thị Cẩm Giang	20124161	Viện CNSH & Thực phẩm
11	Kiều Công Trí	23668841	Viện CNSH & Thực phẩm
12	Trần Hoàng Thoại Vy	23672431	Viện CNSH & Thực phẩm
13	Nguyễn Thị Anh Phú	22668231	Viện CNSH & Thực phẩm
14	Nguyễn Trung Khánh Phương	20035081	Viện CNSH & Thực phẩm
15	Lê Hữu Phước	22663901	Viện CNSH & Thực phẩm
16	Võ Hồng Ngọc	23690451	Viện CNSH & Thực phẩm
17	Nguyễn Lão Thảo Nhi	20030181	Khoa Thương mại - Du lịch
18	Nguyễn Minh Huyền	22641881	Khoa Thương mại - Du lịch
19	Phan Thị Ni Ni	21124261	Khoa Thương mại - Du lịch
20	Đỗ Tấn Tài	20015651	Khoa Thương mại - Du lịch
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	21094471	Khoa Thương mại - Du lịch
22	Võ Thị Ngọc Diệu	23637871	Khoa Thương mại - Du lịch
23	Huỳnh Nguyễn Hoàng Yến	21035871	Khoa Thương mại - Du lịch
24	Lê Thúy Hoàng	22638961	Khoa Thương mại - Du lịch
25	Lê Thị Thanh Trúc	21056921	Khoa Thương mại - Du lịch
26	Phan Thị Quý	21049291	Khoa Thương mại - Du lịch
27	Trần Huyền Vy	22648141	Viện KHCN & QL Môi trường
28	Mai Ngọc Kim Ngân	21042521	Viện KHCN & QL Môi trường

29	Phan Vũ Đăng Khoa	21018901	Viện KHCN & QL Môi trường
30	Đỗ Dương Cẩm Nhung	21114581	Viện KHCN & QL Môi trường
31	Nguyễn Thị Ngọc Lan	20010681	Viện KHCN & QL Môi trường
32	Phạm Xuân Thông	22723121	Viện KHCN & QL Môi trường
33	Quách Bảo Duy	22709721	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
34	Nguyễn Quang Trường	20091461	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
35	Cao Hoàng Phúc	20091941	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
36	Trần Quang Vinh	22637451	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
37	Lê Quang Tiến	23659311	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
38	Trương Thế Thiện	22681411	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
39	Phạm Hoài Bảo	22687661	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
40	Trương Thị Thúy Huynh	20065511	Khoa Quản trị Kinh doanh
41	Đỗ Nhật Anh Thư	22649571	Khoa Quản trị Kinh doanh
42	Hoàng Thị Hồng Nhung	22666781	Khoa Quản trị Kinh doanh
43	Hồ Thị Ngọc Giao	22653401	Khoa Quản trị Kinh doanh
44	Võ Lê Phương Thảo	22668721	Khoa Quản trị Kinh doanh
45	Trần Thị Kim Thúy	21067601	Khoa Quản trị Kinh doanh
46	Kiều Gia Bảo	22714891	Khoa Quản trị Kinh doanh
47	Tiêu Thị Thanh Thảo	22672391	Khoa Quản trị Kinh doanh
48	Nguyễn Thị Cẩm Trang	22666471	Khoa Quản trị Kinh doanh
49	Cổ Hoàng Trọng Nghĩa	21041071	Khoa Quản trị Kinh doanh
50	Tô Xuân Quỳnh	21029371	Khoa Quản trị Kinh doanh
51	Trần Hồng Nhung	21056871	Khoa Quản trị Kinh doanh
52	Võ Mộng Hoài Tâm	21020701	Khoa Quản trị Kinh doanh
53	Thái Diệu Tứ	23660311	Khoa Quản trị Kinh doanh
54	Nguyễn Thị Thu Hiền	22703441	Khoa Quản trị Kinh doanh
55	Christina Le Rodas	22677461	Khoa Quản trị Kinh doanh
56	Nguyễn Phan Trà My	22670131	Khoa Quản trị Kinh doanh
57	Hồ Văn Hồng Hạnh	20088931	Khoa Quản trị Kinh doanh
58	Phan Thị Cẩm Hà	22643451	Khoa Quản trị Kinh doanh
59	Trần Công Hậu	22633821	Khoa Quản trị Kinh doanh
60	Nguyễn Mai Anh	23734741	Khoa Quản trị Kinh doanh
61	Nguyễn Minh Ngọc Trâm	22718421	Khoa Quản trị Kinh doanh
62	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	21058301	Khoa Quản trị Kinh doanh
63	Nguyễn Đoàn Minh Thư	20086001	Khoa Quản trị Kinh doanh
64	Phạm Lợi Gia Bảo	23703461	Khoa Quản trị Kinh doanh
65	Hồ Nguyễn Diễm My	23670601	Khoa Quản trị Kinh doanh
66	Lê Cao Hoài Thương	22719311	Khoa Quản trị Kinh doanh
67	Trần Thị Kim Thủy	21067481	Khoa Quản trị Kinh doanh

68	Đỗ Bá Hải Đăng	23682101	Khoa Công nghệ Động lực
69	Lê Thị Thu Quyên	22706461	Khoa Công nghệ Điện
70	Lê Danh Sang	21106371	Khoa Công nghệ Điện
71	Nguyễn Văn Phát	23692241	Khoa Công nghệ Điện
72	Trần Thị Nhã Phương	21103231	Khoa Ngoại ngữ
73	Trần Văn Đạt	20120041	Viện Tài chính - Kế toán
74	Trần Thanh Quang	22665471	Viện Tài chính - Kế toán
75	Bùi Mai Hân	21051821	Viện Tài chính - Kế toán
76	Huỳnh Nhi	22664941	Viện Tài chính - Kế toán
77	Hoàng Anh Huy Khánh	21111561	Viện Tài chính - Kế toán
78	Nguyễn Tấn Đức	20091871	Viện Tài chính - Kế toán
79	Nguyễn An An	22670151	Viện Tài chính - Kế toán
80	Nguyễn Bảo Yến	22634161	Viện Tài chính - Kế toán
81	Bùi Ngọc Yến Thơ	21030231	Viện Tài chính - Kế toán
82	Nguyễn Tường Vy	21063741	Viện Tài chính - Kế toán
83	Cao Nguyễn Mỹ Duyên	20098271	Viện Tài chính - Kế toán
84	Nguyễn Lê Huỳnh Như	21056991	Viện Tài chính - Kế toán
85	Nguyễn Hoàng Yến Vy	22673321	Viện Tài chính - Kế toán
86	Trương Diễm Quỳnh	20033481	Viện Tài chính - Kế toán
87	Nguyễn Thị Thanh Nhi	21022191	Viện Tài chính - Kế toán
88	Lê Thị Ngọc Trang	21075301	Viện Tài chính - Kế toán
89	Dương Ngọc Linh	21030821	Viện Tài chính - Kế toán
90	Đỗ Hoàng Minh Tâm	23647641	Viện Tài chính - Kế toán
91	Nguyễn Thanh Thương	22705491	Viện Tài chính - Kế toán
92	Nguyễn Thị Thu Trang	21110621	Viện Tài chính - Kế toán
93	Trần Thị Yến Như	22681021	Viện Tài chính - Kế toán
94	Nguyễn Thanh An	23645241	Viện Tài chính - Kế toán
95	Lưu Lương Vi Nhân	20104821	Khoa Công nghệ Thông tin
96	Đoàn Thị Mai Linh	21066721	Khoa Công nghệ Thông tin
97	Nguyễn Hữu Toàn	21087651	Khoa Công nghệ Cơ khí
98	Nguyễn Luật Pháp	22636721	Khoa Công nghệ Cơ khí
99	Huỳnh Minh Huy	22648511	Khoa Công nghệ Cơ khí
100	Tô Cẩm Bân	21115771	Khoa Công nghệ Cơ khí
101	Nguyễn Văn Hoài Phương	22651821	Khoa Công nghệ Cơ khí
102	Phan Trọng Nghĩa	22640531	Khoa Công nghệ Cơ khí
103	Bùi Văn Yên	22652291	Khoa Công nghệ Cơ khí
104	Nguyễn Nhật Vinh	22695691	Khoa Công nghệ Cơ khí
105	Phan Thanh Hưởng	22634221	Khoa Công nghệ Cơ khí

THÀNH ĐOÀN THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐH CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 3

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn Nghiên cứu khoa học**
(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
của Ban Chấp hành Đoàn trường)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Cao Thị Thu Phương	21091651	Khoa Luật & KH Chính trị
2	Nguyễn Tổng Hoàng Giang	22691811	Khoa Luật & KH Chính trị
3	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21053221	Khoa Luật & KH Chính trị
4	Lê Thị Ngọc Linh	21075601	Khoa Luật & KH Chính trị
5	Nguyễn Thị Như Muội	23644431	Khoa Luật & KH Chính trị
6	Nguyễn Thị Lan Anh	21024881	Khoa Luật & KH Chính trị
7	Dương Nguyễn Hà Mi	22634951	Khoa Luật & KH Chính trị
8	Lê Phúc Hậu	21062291	Khoa Luật & KH Chính trị
9	Nguyễn Thị Thúy Ngân	23730001	Khoa Luật & KH Chính trị
10	Trần Thái Châu	22683571	Khoa Luật & KH Chính trị
11	Nguyễn Huy Bình	22636641	Khoa Luật & KH Chính trị
12	Hoàng Ngọc Phương Anh	23703961	Khoa Luật & KH Chính trị
13	Trần Ngọc Kim Anh	22657421	Khoa Luật & KH Chính trị
14	Nguyễn Hoàng Kha	21100261	Viện CNSH & Thực phẩm
15	Lâm Bạch Bảo Phương	20013511	Viện CNSH & Thực phẩm
16	Cao Thị Quỳnh Anh	21112591	Viện CNSH & Thực phẩm
17	Phạm Bảo Vy	21127661	Viện CNSH & Thực phẩm
18	Trần Mạnh Khang	20065841	Viện CNSH & Thực phẩm
19	Nguyễn Quốc Minh	20081641	Viện CNSH & Thực phẩm
20	Nguyễn Thị Thùy Vân	20016641	Viện CNSH & Thực phẩm
21	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20053461	Viện CNSH & Thực phẩm
22	Trịnh Ngọc Nhi	20054801	Viện CNSH & Thực phẩm
23	Cao Châu Hồng Thắm	20073731	Viện CNSH & Thực phẩm
24	Trần Lê Minh	20070961	Viện CNSH & Thực phẩm
25	Vũ Ngân Giang	23676441	Viện CNSH & Thực phẩm
26	Phan Phú Quảng	20026891	Viện CNSH & Thực phẩm
27	Đào Quốc Đạt	21103711	Khoa Thương mại - Du lịch
28	Huỳnh Thị Minh Ánh	22698851	Khoa Thương mại - Du lịch

29	Bùi Thị Nhật Huyền	21113071	Khoa Thương mại - Du lịch
30	Nguyễn Thị Tú Ngọc	21115631	Khoa Thương mại - Du lịch
31	Trần Thị Trâm	20104551	Khoa Thương mại - Du lịch
32	Hồ Tuấn Kiệt	23683261	Khoa Thương mại - Du lịch
33	Phạm Thị Đoan Trang	21118521	Khoa Thương mại - Du lịch
34	Lê Thị Thu Thảo	22633731	Khoa Thương mại - Du lịch
35	Thái Đồng Tân	20102301	Khoa Thương mại - Du lịch
36	Trần Thái Sơn	22659921	Khoa Thương mại - Du lịch
37	Huỳnh Lê Trung Hiếu	20052411	Viện KHCN & QL Môi trường
38	Lê Nguyễn Thúy An	20014381	Viện KHCN & QL Môi trường
39	Châu Kim Đại	22723831	Viện KHCN & QL Môi trường
40	Lê Thị Mỹ Duyên	20031031	Viện KHCN & QL Môi trường
41	Đặng Thị Thu Am	20022241	Viện KHCN & QL Môi trường
42	Nguyễn Tam Khải	21096711	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
43	Lương Việt Hùng	21094741	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
44	Nguyễn Việt Khoa	21113271	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
45	Trần Minh Hoàng	21024431	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
46	Nguyễn Hải Nhân	21091041	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
47	Cao Tấn Đồng	21022931	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
48	Trần Trí Hùng	21139901	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
49	Phạm Gia Bảo	21065241	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
50	Nguyễn Trí Nhân	21101661	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
51	Nguyễn Duy Khánh	21113211	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
52	Nguyễn Thị Hồng	21093001	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
53	Đoàn Văn Thắng	20034571	Khoa Quản trị Kinh doanh
54	Phạm Thị Bình Minh	21019431	Khoa Quản trị Kinh doanh
55	Võ Trần Chí	20070381	Khoa Quản trị Kinh doanh
56	Trần Nguyễn Yến Nhi	20105101	Khoa Quản trị Kinh doanh
57	Võ Thị Kim Ngân	21040641	Khoa Quản trị Kinh doanh
58	Lăng Thị Mùi	21078351	Khoa Quản trị Kinh doanh
59	Dương Tường Long	21080371	Khoa Quản trị Kinh doanh
60	Cao Tấn Phát	20014291	Khoa Quản trị Kinh doanh
61	Phạm Thị Phương Uyên	22000945	Khoa Quản trị Kinh doanh
62	Đặng Duy Thành	21078851	Khoa Quản trị Kinh doanh
63	Lê Minh Thi	21028211	Khoa Quản trị Kinh doanh
64	Phan Thị Thùy Trang	20097381	Khoa Quản trị Kinh doanh
65	Nguyễn Đình Minh Trí	20036981	Khoa Công nghệ Hóa học
66	Trần Thị Hiền	21062611	Khoa Công nghệ Hóa học
67	Võ Thị Trang	21054711	Khoa Công nghệ Hóa học

68	Võ Đại Đan	21072031	Viện Tài chính - Kế toán
69	Nguyễn Lưu Gia Bảo	21134711	Viện Tài chính - Kế toán
70	Nguyễn Minh Phúc	22637001	Khoa Công nghệ Thông tin
71	Nguyễn Văn Hậu	20001665	Khoa Công nghệ Thông tin
72	Nguyễn Năng Anh	21116621	Khoa Công nghệ Thông tin
73	Đường Chí Trung	22655141	Khoa Công nghệ Thông tin
74	Trần Thị Thanh Thảo	22684591	Khoa Công nghệ Thông tin
75	Nguyễn Hoàng Phúc	20092521	Khoa Công nghệ Cơ khí
76	Vương Hoàng Sĩ	20005971	Khoa Công nghệ Cơ khí
77	Nguyễn Quốc Huy	20006521	Khoa Công nghệ Cơ khí

./.



THÀNH ĐOÀN THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐH CÔNG NGHIỆP
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 4

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
 năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn Cán bộ Đoàn - Hội**
 (Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
 của Ban Chấp hành Đoàn trường)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Trịnh Thanh Vinh	22707141	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
2	Trần Minh Quang	21100821	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
3	Vũ Đình Văn	23692111	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
4	Phạm Quyền Trân	23679661	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
5	Phạm Anh Duy	21092841	Khoa Luật & KH Chính trị
6	Lê Thị Thu Hồng	21112921	Khoa Luật & KH Chính trị
7	Nguyễn Minh Hân	23736971	Khoa Luật & KH Chính trị
8	Trương Ngọc Bảo Nhi	21029871	Khoa Luật & KH Chính trị
9	Nguyễn Phương Hoài	21052021	Khoa Luật & KH Chính trị
10	Đặng Ngọc Hào	21005831	Khoa Luật & KH Chính trị
11	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20074641	Khoa Luật & KH Chính trị
12	Đoàn Thị Kim Ngân	22729481	Viện CNSH & Thực phẩm
13	Mai Vinh Phúc	22688371	Viện CNSH & Thực phẩm
14	Trần Thanh Chiêu	20078301	Viện CNSH & Thực phẩm
15	Phạm Thế Việt	22720141	Viện CNSH & Thực phẩm
16	Huỳnh Lê Thị Mỹ Trân	23721221	Viện CNSH & Thực phẩm
17	Lê Thị Huỳnh Như	23667211	Viện CNSH & Thực phẩm
18	Lê Trung Thành	23721761	Viện CNSH & Thực phẩm
19	Võ Ngọc Phú Anh	20019031	Viện CNSH & Thực phẩm
20	Lê Thị Ánh Thùy	22730851	Viện CNSH & Thực phẩm
21	Nguyễn Sin Vy	23644901	Viện CNSH & Thực phẩm
22	Lê Thị Thúy Nga	23710251	Viện CNSH & Thực phẩm
23	Đặng Hoàng Khang	22670831	Viện CNSH & Thực phẩm
24	Lê Thu Trang	22642611	Viện CNSH & Thực phẩm
25	Phan Thị Thùy Linh	21039271	Khoa Thương mại - Du lịch
26	Nguyễn Thị Là	21046531	Khoa Thương mại - Du lịch
27	Trương Ngọc Yến	21013361	Khoa Thương mại - Du lịch
28	Dương Thị Minh Châu	21116141	Viện KHCN & QL Môi trường

29	Đỗ Đình Hưng	21130171	Viện KHCN & QL Môi trường
30	Dương Chí Vỹ	23706671	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
31	Ngô Thanh Phong	22728261	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
32	Nguyễn Quỳnh Diễm	23664781	Khoa Quản trị Kinh doanh
33	Lê Thị Thu Thảo	23655631	Khoa Quản trị Kinh doanh
34	Nguyễn Hữu Trọng	22678431	Khoa Quản trị Kinh doanh
35	Nguyễn Thị Bảo Ly	22656651	Khoa Quản trị Kinh doanh
36	Đặng Thị Huyền Thương	22711071	Khoa Quản trị Kinh doanh
37	Võ Hà Diễm Quỳnh	23710311	Khoa Quản trị Kinh doanh
38	Nguyễn Lê Hoàng Quý	22643251	Khoa Quản trị Kinh doanh
39	Nguyễn Ngọc Duy	23718251	Khoa Công nghệ Điện tử
40	Trần Hoàng Dương	22676211	Khoa Công nghệ Điện tử
41	Trần Quý Đạt	21134891	Khoa Công nghệ Điện tử
42	Phạm Tuấn Thành	22670271	Khoa Công nghệ Điện tử
43	Nguyễn Huỳnh Phước Danh	23646871	Khoa Công nghệ Điện tử
44	Đặng Ngọc Hoàng	21087451	Khoa Công nghệ Điện tử
45	Mai Tuyết Ly	23678261	Khoa Công nghệ Điện tử
46	Vũ Trung Kiên	23728801	Khoa Công nghệ Điện tử
47	Cao Lưu Bảo Ngọc	23637651	Khoa Công nghệ Điện tử
48	Lê Minh Tâm	21133311	Khoa Công nghệ Điện tử
49	Phạm Minh Thư	23637501	Khoa Công nghệ Điện tử
50	Nguyễn Minh Đăng	22660141	Khoa Công nghệ Động lực
51	Thang Hưng Thống Trị	22718711	Khoa Công nghệ Động lực
52	Phan Thanh Điền	22699071	Khoa Công nghệ Điện
53	Nguyễn Lê Duy Quỳnh	22647031	Khoa Công nghệ Điện
54	Võ Hoàng Sang	22667441	Khoa Công nghệ Điện
55	Đỗ Khánh An	22709061	Khoa Công nghệ Điện
56	Đỗ Khánh Nguyên	23634381	Khoa Công nghệ Điện
57	Lục Minh Đăng	23653321	Khoa Công nghệ Điện
58	Trà Nguyễn Quốc Trung	20017301	Khoa Công nghệ Điện
59	Lê Cao Trọng	23636831	Khoa Công nghệ Điện
60	Nguyễn Lâm Thiên Quý	23695741	Khoa Công nghệ Điện
61	Lê Đức Quang	22716621	Khoa Ngoại ngữ
62	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	21065711	Khoa Ngoại ngữ
63	Võ Nguyễn Phi Long	22682981	Khoa Ngoại ngữ
64	Nguyễn Văn Nam	21046401	Khoa Ngoại ngữ
65	Nguyễn Minh Anh	21040781	Khoa Ngoại ngữ
66	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	21023031	Viện Tài chính - Kế toán
67	Quách Huỳnh Thương	20010861	Viện Tài chính - Kế toán

TIỀN CỘ
 BAN CHẤ
 ĐOÀ
 HƯỚNG Đ
 CÔNG N
 P. HỒ CH
 H. PHỐ HỒ

68	Nguyễn Hữu Khoa	22674471	Viện Tài chính - Kế toán
69	Trần Nguyễn Vân Anh	21078441	Viện Tài chính - Kế toán
70	Hồ Gia Bảo	22708351	Viện Tài chính - Kế toán
71	Phạm Thiên Kim	22695231	Viện Tài chính - Kế toán
72	Bùi Lê Thảo My	22671701	Viện Tài chính - Kế toán
73	Nguyễn Anh Thư	20088851	Khoa Công nghệ Thông tin
74	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	22634831	Khoa Công nghệ Thông tin
75	Võ Phạm Đăng Khoa	21095981	Khoa Công nghệ Thông tin
76	Lê Thị Bảo Uyên	22632501	Khoa Công nghệ Thông tin
77	Nguyễn Văn Hùng	21136331	Khoa Công nghệ Thông tin
78	Trần Gia Huy	22647401	Khoa Công nghệ Cơ khí
79	Nguyễn Long Thành Tân	23638451	Khoa Công nghệ Cơ khí

./.



THÀNH ĐOÀN THANH NIÊN PHỐ HỒ CHÍ MINH
 BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 5

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
 năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn Hoạt động tình nguyện**
*(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
 của Ban Chấp hành Đoàn trường)*

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Đinh Tuấn Khoa	20023201	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
2	Võ Thị Ý Hậu	21097231	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
3	Nguyễn Thanh Sang	21007421	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
4	Ngô Trung Cường	21113571	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
5	Nguyễn Thị Kim Thoại	21044891	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
6	Nguyễn Minh Đăng	21100151	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
7	Nguyễn Thu Linh	21042821	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
8	Đặng Thị Thùy Trang	20015121	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
9	Trần Đào Xuân Tiến	21137581	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
10	Lê Phạm Duy Tân	21021941	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
11	Nguyễn Hồng Quân	22647921	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
12	Trần Quốc Dũng	21039531	Khoa Luật & KH Chính trị
13	Lê Nguyễn Ngọc Mai	23727711	Khoa Luật & KH Chính trị
14	Trịnh Võ Minh Luật	22676441	Khoa Luật & KH Chính trị
15	Nguyễn Võ Ngọc Hân	21055431	Khoa Luật & KH Chính trị
16	Bùi Duy Niên	23714451	Khoa Luật & KH Chính trị
17	Cao Trần Ngọc Châu	21023731	Khoa Luật & KH Chính trị
18	Hồ Vy Thảo	23635331	Khoa Luật & KH Chính trị
19	Nguyễn Thị Ngọc Vy	23730771	Khoa Luật & KH Chính trị
20	Lê Thành Vinh	21006211	Khoa Luật & KH Chính trị
21	Đặng Trần Vĩ	21087291	Khoa Luật & KH Chính trị
22	Hoàng Thị Phương Dung	22684371	Khoa Luật & KH Chính trị
23	Nguyễn Trúc Quỳnh	21121831	Khoa Luật & KH Chính trị
24	Đào Thế Anh	21006691	Khoa Luật & KH Chính trị
25	Lê Hồng Ngọc	23683331	Khoa Luật & KH Chính trị
26	Nguyễn Cát Tường	21127281	Khoa Luật & KH Chính trị
27	Vũ Ngọc Gia Linh	23703381	Khoa Luật & KH Chính trị
28	Đinh Văn Trục	21132301	Khoa Luật & KH Chính trị

29	Hà Huy Thắng	21068541	Khoa Luật & KH Chính trị
30	Vũ Thị Kiều Trang	22714931	Khoa Luật & KH Chính trị
31	Nguyễn Chí Hào	21135981	Viện CNSH & Thực phẩm
32	Trần Anh Thư	22635151	Viện CNSH & Thực phẩm
33	Nguyễn Khôi Minh	22701231	Viện CNSH & Thực phẩm
34	Lưu Đỗ Thanh Hải	23632351	Viện CNSH & Thực phẩm
35	Nguyễn Nhật Duy	20015611	Viện CNSH & Thực phẩm
36	Phan Thị Thanh Thảo	23644871	Viện CNSH & Thực phẩm
37	Võ Minh Tấn	22653251	Khoa Thương mại - Du lịch
38	Nguyễn Đàm Bảo Ngọc	21115481	Khoa Thương mại - Du lịch
39	Trần Bảo Duy	20004441	Khoa Thương mại - Du lịch
40	Phạm Thị Hà Thương	21033351	Khoa Thương mại - Du lịch
41	Khưu Lê Anh Thư	23700081	Khoa Thương mại - Du lịch
42	Bùi Trịnh Khánh Linh	23686531	Khoa Thương mại - Du lịch
43	Nguyễn Thị Thúy Hằng	22639351	Khoa Thương mại - Du lịch
44	Trần Tuấn Kiệt	21028911	Khoa Thương mại - Du lịch
45	Đinh Thúy Vy	22666041	Khoa Thương mại - Du lịch
46	Nguyễn Văn Vũ Hải	21043971	Khoa Thương mại - Du lịch
47	Nguyễn Đức Thiện	23669361	Khoa Thương mại - Du lịch
48	Võ Huy Hoàng	23714561	Khoa Thương mại - Du lịch
49	Phan Lý Diễm Ánh	22646621	Khoa Thương mại - Du lịch
50	Phạm Thị Như Quỳnh	23630921	Khoa Thương mại - Du lịch
51	Lê Trần Bảo Trâm	22659351	Khoa Thương mại - Du lịch
52	Võ Thị Hoài Thương	22640881	Khoa Thương mại - Du lịch
53	Mai Thị Thắm	23640841	Khoa Thương mại - Du lịch
54	Nguyễn Thị Minh Thùy	23684321	Khoa Thương mại - Du lịch
55	Hồ Thanh Nhơn	22685241	Khoa Thương mại - Du lịch
56	Lê Quang Nhật	23673481	Khoa Thương mại - Du lịch
57	Nguyễn Tấn Phát	21018371	Khoa Thương mại - Du lịch
58	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21031641	Khoa Thương mại - Du lịch
59	Nguyễn Thị Thu Ngân	22707771	Khoa Thương mại - Du lịch
60	Trần Đỗ Như Quỳnh	22679441	Khoa Thương mại - Du lịch
61	Trần Thị Ngọc Ý	22689511	Khoa Thương mại - Du lịch
62	Trịnh Phan Ngọc Duyên	21052781	Khoa Thương mại - Du lịch
63	Võ Thị Huyền Trân	23670191	Khoa Thương mại - Du lịch
64	Nguyễn Thùy Ngân Hà	22633111	Khoa Thương mại - Du lịch
65	Phạm Thị Thúy	22649301	Khoa Thương mại - Du lịch
66	Thái Thị Hạnh An	22732911	Khoa Thương mại - Du lịch
67	Trương Tuấn Anh	22729431	Viện KHCN & QL Môi trường

68	Nguyễn Tiến Phương	21005051	Viện KHCN & QL Môi trường
69	Phạm Thị Bích Na	21139651	Viện KHCN & QL Môi trường
70	Trịnh Hoàng Thanh Nhi	22647511	Viện KHCN & QL Môi trường
71	Điền Thanh Sang	21090281	Viện KHCN & QL Môi trường
72	Phùng Thị Huyền Trang	22725651	Viện KHCN & QL Môi trường
73	Võ Trần Anh Thư	22713711	Viện KHCN & QL Môi trường
74	Nguyễn Thị Bích Loan	22723341	Viện KHCN & QL Môi trường
75	Phan Gia Khang	22639931	Viện KHCN & QL Môi trường
76	Trần Minh Hy	21062821	Viện KHCN & QL Môi trường
77	Trần Thị Anh Thư	22680561	Viện KHCN & QL Môi trường
78	Thái Thị Anh Thư	20024171	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
79	Lê Văn Ngọc	23664291	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
80	Nguyễn Gia Khánh	22677631	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
81	Phạm Nguyễn Kim Tuyên	23659691	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
82	Nguyễn Quốc Thành	23646831	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
83	Thái Hoàng Phúc	22641021	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
84	Vũ Minh Trí	23723691	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
85	Đoàn Thành Đạt	21054761	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
86	Nguyễn Đức Trung	23712581	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
87	Nguyễn Minh Phát	22732221	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
88	Vũ Thị Thùy Trang	23725361	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
89	Phạm Huỳnh Phú Thịnh	22639451	Khoa Quản trị Kinh doanh
90	Mai Trịnh Triệu Vĩ	21060401	Khoa Quản trị Kinh doanh
91	Trần Khánh Vy	21033041	Khoa Quản trị Kinh doanh
92	Nguyễn Thị Thúy An	21084471	Khoa Quản trị Kinh doanh
93	Đỗ Thị Ngọc Nhung	21015021	Khoa Quản trị Kinh doanh
94	Nguyễn Thị Thanh Phương	22675841	Khoa Quản trị Kinh doanh
95	Tô Thành Danh	22671401	Khoa Quản trị Kinh doanh
96	Phạm Thị Diễm Quỳnh	22003625	Khoa Quản trị Kinh doanh
97	Lê Ngọc Khải Huy	21139041	Khoa Quản trị Kinh doanh
98	Nguyễn Hiền Trọng	22651131	Khoa Quản trị Kinh doanh
99	Tô Mỹ Phương	21040661	Khoa Quản trị Kinh doanh
100	Võ Thị Ngọc Loan	21089931	Khoa Quản trị Kinh doanh
101	Trần Thị Thuỳ Linh	22632411	Khoa Quản trị Kinh doanh
102	Phạm Thị Hồng Hân	21114571	Khoa Quản trị Kinh doanh
103	Nguyễn Thái Sơn	21021511	Khoa Quản trị Kinh doanh
104	Phan Ngọc Anh	22671181	Khoa Quản trị Kinh doanh
105	Lộc Thị Tâm	22633981	Khoa Quản trị Kinh doanh
106	Phan Thị Châu Quỳnh	21004721	Khoa Quản trị Kinh doanh

107	Trần Văn Thanh	23653601	Khoa Quản trị Kinh doanh
108	Đặng Thị Thanh Trúc	22714171	Khoa Quản trị Kinh doanh
109	Phạm Thị Thu Phương	20019771	Khoa Quản trị Kinh doanh
110	Nguyễn Thị Bích Trâm	22674541	Khoa Quản trị Kinh doanh
111	Phạm Thanh Hưng	21044661	Khoa Quản trị Kinh doanh
112	Võ Mai Ngọc Tuyền	21069481	Khoa Quản trị Kinh doanh
113	Nguyễn Thị Lan Anh	23652671	Khoa Quản trị Kinh doanh
114	Phan Phạm Minh Thương	23635011	Khoa Quản trị Kinh doanh
115	Phan Nguyễn Thảo Ngân	21044361	Khoa Quản trị Kinh doanh
116	Nguyễn Ngọc Thanh Như	22683591	Khoa Quản trị Kinh doanh
117	Đặng Hữu Đức	22648311	Khoa Công nghệ Điện tử
118	Đỗ Thị Hoa	22666801	Khoa Công nghệ Điện tử
119	Huỳnh Huy Hoàng	22729801	Khoa Công nghệ Động lực
120	Huỳnh Đặng Minh Luân	23645771	Khoa Công nghệ Động lực
121	Nguyễn Thị Trúc Ly	21073891	Khoa Công nghệ Động lực
122	Nguyễn Gia Bảo	22728131	Khoa Công nghệ Động lực
123	Tô Văn Khải	23636451	Khoa Công nghệ Động lực
124	Đặng Thành Tuấn	21003981	Khoa Công nghệ Động lực
125	Thang Hưng Thống Trị	22718711	Khoa Công nghệ Động lực
126	Vòng Hưng Thịnh	23640431	Khoa Công nghệ Động lực
127	Lê Tuấn Anh	22675051	Khoa Công nghệ Động lực
128	Nguyễn Đức Minh Quân	23678801	Khoa Công nghệ Hóa học
129	Ngô Thị Sương	22645031	Khoa Công nghệ Hóa học
130	Trần Nguyễn Duy Thịnh	22651791	Khoa Công nghệ Hóa học
131	Trương Thị Huỳnh Như	22635441	Khoa Công nghệ Hóa học
132	Trương Minh Sang	23734831	Khoa Công nghệ Hóa học
133	Vũ Nguyễn Yến Nhi	22726931	Khoa Công nghệ Hóa học
134	Nguyễn Thị Ngọc Hân	22710161	Khoa Công nghệ Hóa học
135	Lư Xuân Mai	23718691	Khoa Công nghệ Hóa học
136	Nguyễn Ngọc Anh Hiếu	23653531	Khoa Công nghệ Hóa học
137	Ngô Huyền Trân	20078171	Khoa Công nghệ Điện
138	Giang Vĩnh Khương	21113321	Khoa Công nghệ Điện
139	Phạm Quang Trung	22680271	Khoa Công nghệ Điện
140	Nguyễn Văn Huy	23676511	Khoa Công nghệ Điện
141	Nguyễn Đức Cường	22675781	Khoa Công nghệ Điện
142	Nguyễn Đình Tiến	23736301	Khoa Công nghệ Điện
143	Trần Bảo Xuyên	20016231	Khoa Công nghệ Điện
144	Trần Trọng Trí	20011371	Khoa Công nghệ Điện
145	Nguyễn Trần Thái Bảo	22645111	Khoa Công nghệ Điện

146	Nguyễn Thái Tuấn	23664581	Khoa Công nghệ Điện
147	Mai Ngọc Trường Nguyên	22727061	Khoa Công nghệ Điện
148	Văn Thu Trang	22640971	Khoa Ngoại ngữ
149	Vũ Nhật Dương	21039731	Khoa Ngoại ngữ
150	Trần Huyền Trân	21020611	Khoa Ngoại ngữ
151	Nguyễn Yến Vy	23709111	Khoa Ngoại ngữ
152	Trần Nguyễn Như Quỳnh	21034761	Khoa Ngoại ngữ
153	Nguyễn Thị Thu Thảo	22670971	Viện Tài chính - Kế toán
154	Nguyễn Thị Hiền	23684621	Viện Tài chính - Kế toán
155	Nguyễn Gia Bảo	23647771	Viện Tài chính - Kế toán
156	Phan Thu Hà	21008051	Viện Tài chính - Kế toán
157	Nguyễn Khôi	22655511	Viện Tài chính - Kế toán
158	Mai Thị Ngọc Giác	22710791	Viện Tài chính - Kế toán
159	Trần Tô Ngọc Rạng	23645171	Viện Tài chính - Kế toán
160	Lê Thị Anh Thư	20040411	Viện Tài chính - Kế toán
161	Bùi Mỹ Tiên	22704531	Viện Tài chính - Kế toán
162	Trương Minh Mẫn	21069941	Viện Tài chính - Kế toán
163	Trần Minh Hoài	23664261	Viện Tài chính - Kế toán
164	Phan Thị Thanh Thảo	23632451	Viện Tài chính - Kế toán
165	Huỳnh Thị Thúy Như	22637041	Viện Tài chính - Kế toán
166	Đặng Thị Huyền	20103351	Viện Tài chính - Kế toán
167	Huỳnh Đặng Như Huyền	22105031	Viện Tài chính - Kế toán
168	Phan Nguyễn Khánh Quyên	22695911	Viện Tài chính - Kế toán
169	Huỳnh Ngô Khôi	22688641	Viện Tài chính - Kế toán
170	Nguyễn Duy Phúc	20036591	Viện Tài chính - Kế toán
171	Bùi Thị Anh Thư	20013851	Viện Tài chính - Kế toán
172	Hồ Hữu Toàn	22635691	Viện Tài chính - Kế toán
173	Bùi Thị Thu Thảo	22728311	Viện Tài chính - Kế toán
174	Lê Thị Kim Oanh	22632471	Khoa Công nghệ Thông tin
175	Nguyễn Trần Thanh Trúc	22637391	Khoa Công nghệ Thông tin
176	Lâm Phát Đạt	22676051	Khoa Công nghệ Thông tin
177	Trương Mạnh Quỳnh	22715721	Khoa Công nghệ Thông tin
178	Võ Minh Tiến	20064421	Khoa Công nghệ Thông tin
179	Phan Hồng Liễu	22685431	Khoa Công nghệ Thông tin
180	Lê Quốc Khánh	22689261	Khoa Công nghệ Thông tin
181	Nguyễn Lâm Chí Tường	22714591	Khoa Công nghệ Thông tin
182	Nguyễn Võ Như Ngọc	21098541	Khoa Công nghệ May - Thời trang
183	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	20041171	Khoa Công nghệ May - Thời trang
184	Nguyễn Thị Uyên	21128911	Khoa Công nghệ May - Thời trang

185	Trần Hoàng Khánh Linh	20010991	Khoa Công nghệ May - Thời trang
186	Bạch Văn Hiền Sĩ	20036101	Khoa Công nghệ May - Thời trang
187	Châu Hữu Nhân	20010621	Khoa Công nghệ May - Thời trang
188	Trần Thanh Tuấn	22633351	Khoa Công nghệ May - Thời trang
189	Nguyễn Hoàng Yên	21056491	Khoa Công nghệ May - Thời trang
190	Võ Thị Minh Thư	21107421	Khoa Công nghệ May - Thời trang

./.



THÀNH ĐOÀN THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐH CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 6

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao**
(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
của Ban Chấp hành Đoàn trường)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Vũ Thị Hồng Liên	20117391	Khoa Luật & KH Chính trị
2	Lê Huỳnh Tươi	21067161	Viện CNSH & Thực phẩm
3	Đỗ Thị Mỹ Linh	21028991	Khoa Thương mại - Du lịch
4	Ngô Thùy Nhi	20033961	Khoa Thương mại - Du lịch
5	Vũ Thị Phương Trinh	22717121	Khoa Thương mại - Du lịch
6	Mai Hoàng Quỳnh Oanh	23702831	Khoa Thương mại - Du lịch
7	Nguyễn Chí Đồng	23686651	Khoa Thương mại - Du lịch
8	Bùi Thị Kim Hân	21026601	Khoa Thương mại - Du lịch
9	Trần Quỳnh Như	21023331	Khoa Thương mại - Du lịch
10	Nguyễn Thị Ngọc Thy	23711781	Khoa Thương mại - Du lịch
11	Nguyễn Thị Lê Na	22634851	Khoa Thương mại - Du lịch
12	Trần Quang Đường	21132481	Khoa Thương mại - Du lịch
13	Đinh Nguyễn Hồng Hà	22643461	Khoa Thương mại - Du lịch
14	Trần Hoài Khương	22720371	Khoa Thương mại - Du lịch
15	Nguyễn Lễ Xuân Nhi	22638551	Viện KHCN & QL Môi trường
16	Phạm Hoàng Phúc Thọ	23723721	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
17	Tsai Yi Chuan	23646161	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
18	Đặng Hoàng Độ	23658991	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
19	Võ Kim Minh	23639381	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
20	Võ Hồng Tâm	23662651	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
21	Nguyễn Duy Tân	23731421	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
22	Lê Ngọc Min	22665741	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
23	Nguyễn Thế Hào	23660181	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
24	Trần Minh Hoàng	23725911	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
25	Nguyễn Phi Hùng	23726021	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
26	Phạm Quốc Đạt	23736451	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
27	Lê Minh Hưng	22646601	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
28	Lê Hoàng Phú	23682081	Khoa Kỹ thuật Xây dựng

29	Mai Văn Công	22646291	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
30	Lê Ngọc Quý	21114121	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
31	Nguyễn Tấn Bình	23716691	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
32	Trần Nguyễn Trúc Thy	22687781	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
33	Lê Văn Quân	23656991	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
34	Nguyễn Thanh Nhật	23718551	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
35	Phạm Như Huỳnh	21026061	Khoa Quản trị Kinh doanh
36	Lương Minh Nhật	22661641	Khoa Quản trị Kinh doanh
37	Phạm Khánh Đoan	20074731	Khoa Quản trị Kinh doanh
38	Phan Như Mai	21069101	Khoa Quản trị Kinh doanh
39	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	22697881	Khoa Quản trị Kinh doanh
40	Trần Trường Phát	21111331	Khoa Quản trị Kinh doanh
41	Nguyễn Nhật Toàn	23649211	Khoa Quản trị Kinh doanh
42	Phùng Khánh Linh	23711951	Khoa Quản trị Kinh doanh
43	Trịnh Khánh Đăng	22647271	Khoa Công nghệ Điện tử
44	Thái Phước Khang	22690461	Khoa Công nghệ Động lực
45	Lê Đức Anh Tuấn	22705161	Khoa Ngoại ngữ
46	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	21121041	Khoa Ngoại ngữ
47	Đào Thị Ánh Huyền	22711671	Khoa Ngoại ngữ
48	Ngô Thị Hà Linh	23632321	Khoa Ngoại ngữ
49	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23721301	Viện Tài chính - Kế toán
50	Trần Thị Mỹ Quyên	21086641	Viện Tài chính - Kế toán
51	Nguyễn Thị Kim Duyên	20107191	Viện Tài chính - Kế toán
52	Lê Huỳnh Đức	22726411	Viện Tài chính - Kế toán
53	Lê Văn Thịnh	21074141	Viện Tài chính - Kế toán
54	Lê Hoàng Minh Trí	22716471	Viện Tài chính - Kế toán
55	Vũ Hoàng Gia Hân	23697111	Viện Tài chính - Kế toán
56	Nguyễn Thanh Phới	21077161	Khoa Công nghệ Thông tin
57	Lê Hoàng Nam	21002211	Khoa Công nghệ Thông tin
58	Nguyễn Thị Ngọc Bích	22637851	Khoa Công nghệ Thông tin
59	Trần Nguyễn Anh Thùy	21082821	Khoa Công nghệ Thông tin
60	Trần Văn Đạt	20011981	Khoa Công nghệ Cơ khí
61	Trần Đình Hoàng	23705771	Khoa Công nghệ Cơ khí



THÀNH ĐOÀN THANH NIÊN HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 7

Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”

năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn Hoạt động hội nhập

(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024

của Ban Chấp hành Đoàn trường)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Mai Lê Ngọc Ánh	23687581	Khoa Luật & KH Chính trị
2	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	21077181	Khoa Luật & KH Chính trị
3	Ngô Thị Kim Vinh	21072851	Khoa Luật & KH Chính trị
4	Vũ Minh Thư	21083871	Viện CNSH & Thực phẩm
5	Võ Cao Gia Uyên	22636031	Viện CNSH & Thực phẩm
6	Trần Thị Quỳnh Như	21114021	Khoa Thương mại - Du lịch
7	Trần Thảo Uyên	21119811	Khoa Thương mại - Du lịch
8	Nguyễn Thị Khánh Trang	22660721	Khoa Thương mại - Du lịch
9	Trần Thị Thanh Mai	20035921	Khoa Thương mại - Du lịch
10	Nguyễn Trần Ngọc Anh	22657381	Khoa Thương mại - Du lịch
11	Phạm Thị Thủy Ngân	22680761	Khoa Thương mại - Du lịch
12	Tô Quỳnh Hoa	22689551	Khoa Thương mại - Du lịch
13	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21020391	Khoa Thương mại - Du lịch
14	Nguyễn Hải Đăng	22676161	Khoa Thương mại - Du lịch
15	Trần Ngọc Mỹ Phương	21122771	Khoa Thương mại - Du lịch
16	Trần Thị Thanh Mai	20035921	Khoa Thương mại - Du lịch
17	Trần Nguyễn Hiền Mai	22718891	Khoa Thương mại - Du lịch
18	Nguyễn Mai Khánh Đoàn	21060111	Viện KHCN & QL Môi trường
19	Đinh Thùy Linh	21135211	Viện KHCN & QL Môi trường
20	Võ Thị Quỳnh Như	21131571	Viện KHCN & QL Môi trường
21	Trương Lý Hàn Thương	20025891	Viện KHCN & QL Môi trường
22	Nguyễn Kiều My	20040491	Viện KHCN & QL Môi trường
23	Nguyễn Trần Anh Tuấn	20042641	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
24	Nguyễn Duy Hòa	22731931	Khoa Quản trị Kinh doanh
25	Dương Minh Thành	22710761	Khoa Quản trị Kinh doanh
26	Nguyễn Hữu Thắng	22702481	Khoa Quản trị Kinh doanh
27	Nguyễn Việt Trung	21109111	Khoa Quản trị Kinh doanh
28	Cao Hồ Trường Thọ	23668961	Khoa Quản trị Kinh doanh

29	Nguyễn Thúy Anh	22632801	Khoa Quản trị Kinh doanh
30	Lê Phương Thảo	22698871	Khoa Quản trị Kinh doanh
31	Nguyễn Anh Đức	22696071	Khoa Quản trị Kinh doanh
32	Nguyễn Hà Kim Thương	22707681	Khoa Quản trị Kinh doanh
33	Hà Ngọc Phương Linh	23645811	Khoa Quản trị Kinh doanh
34	Phan Khải Duy	20001321	Khoa Quản trị Kinh doanh
35	Phan Thị Kim Chi	21127671	Khoa Quản trị Kinh doanh
36	Trần Thị Bảo Ngọc	23720571	Khoa Quản trị Kinh doanh
37	Trịnh Ngọc Bảo Uy	23717521	Khoa Quản trị Kinh doanh
38	Nguyễn Đỗ Uyên Nhi	22724241	Khoa Quản trị Kinh doanh
39	Trần Như Quỳnh	22655001	Khoa Quản trị Kinh doanh
40	Hồ Phan Hà Nam	22653781	Khoa Quản trị Kinh doanh
41	Dương Anh Khoa	23718641	Khoa Công nghệ Điện tử
42	Đào Xuân Thắng	21086221	Khoa Công nghệ Điện tử
43	Trần Đức Tùng	20074801	Khoa Công nghệ Động lực
44	Phan Thị Thanh Kiều	22677441	Khoa Công nghệ Hóa học
45	Lâm Đỗ Ngọc Quý	22650371	Khoa Công nghệ Điện
46	Nguyễn Lê Thy	22678801	Khoa Ngoại ngữ
47	Nguyễn Hoàng Dược Tỉ	21137621	Khoa Ngoại ngữ
48	Trần Nguyễn Đăng Khoa	22637711	Khoa Ngoại ngữ
49	Nguyễn Huỳnh Khương Nhi	22691541	Khoa Ngoại ngữ
50	Trần Phan Thu Hà	23633051	Khoa Ngoại ngữ
51	Trương Hồng Ánh	21094811	Khoa Ngoại ngữ
52	Phạm Thị Bích Trâm	21086331	Khoa Ngoại ngữ
53	Nguyễn Nhựt Quân	22651721	Viện Tài chính - Kế toán
54	Nguyễn Chí Khanh	23644051	Viện Tài chính - Kế toán
55	Trần Việt Thắng	21026491	Viện Tài chính - Kế toán
56	Trần Ngọc Hân	21102041	Viện Tài chính - Kế toán
57	Bùi Văn Long	22672961	Viện Tài chính - Kế toán
58	Nguyễn Lê Thành Khang	22721361	Viện Tài chính - Kế toán
59	Nguyễn Hoàng Ánh Ngọc	22646491	Viện Tài chính - Kế toán
60	Trần Thị Tuyết Nhung	20067171	Viện Tài chính - Kế toán
61	Lê Nguyễn Tấn Dũng	20079621	Viện Tài chính - Kế toán
62	Võ Trương Ngọc Tuyền	22685921	Viện Tài chính - Kế toán
63	Phạm Khả Duy	22668711	Viện Tài chính - Kế toán
64	Phạm Duy Vũ	20000445	Khoa Công nghệ Thông tin
65	Nguyễn Đức Quân	22715031	Khoa Công nghệ Thông tin
66	Lê Đỗ Trung Kiên	21005841	Khoa Công nghệ Thông tin
67	Lý Thạch Phúc Lộc	21011671	Khoa Công nghệ Thông tin

68	Nguyễn Thị Mỹ Liên	20002325	Khoa Công nghệ Thông tin
69	Võ Văn Nhí	21003231	Khoa Công nghệ Thông tin
70	Nguyễn Minh Kha	22645601	Khoa Công nghệ Cơ khí
71	Nguyễn Văn Pháp	22672261	Khoa Công nghệ Cơ khí
72	Nguyễn Thị Thúy Vy	22654991	Khoa Công nghệ May - Thời trang
73	Hà Thị Thanh Trúc	20053041	Khoa Công nghệ May - Thời trang

./.



THÀNH ĐOÀN THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐHC CÔNG NGHIỆP
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 8

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
 năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn Đảng viên sinh viên**
*(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
 của Ban Chấp hành Đoàn trường)*

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Đoàn Hữu Tuấn	20118771	Khoa Luật & KH Chính trị
2	Trần Quỳnh Huyền Trân	22640641	Viện CNSH & Thực phẩm
3	Nguyễn Thị Hợp Ngân	23649381	Viện KHCN & QL Môi trường
4	Lê Thị Hồng Vân	22686661	Viện KHCN & QL Môi trường
5	Phạm Hoàng Phi	23662071	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
6	Nguyễn Võ Thục Đoan	20018621	Khoa Quản trị Kinh doanh
7	Lê Hoàng Châu Kiệt	22646951	Khoa Công nghệ Điện tử
8	Lê Thị Mai	20088731	Khoa Ngoại ngữ
9	Nguyễn Thị Hoài Thương	20114611	Viện Tài chính - Kế toán
10	LMô Hờ Nga	21053551	Viện Tài chính - Kế toán
11	Đỗ Minh Tuấn	23717161	Khoa Công nghệ Thông tin

./.

THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 BCH ĐOÀN TRƯỞNG ĐH CÔNG NGHIỆP
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 9

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
 năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn công hiến**

*(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
 của Ban Chấp hành Đoàn trường)*

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Tô Kiều Mi	01011007	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
2	Nguyễn Hoàng Duy	01044007	Văn phòng Đoàn Thanh niên
3	Lê Văn Hoàng	01044006	Văn phòng Đoàn Thanh niên
4	Phan Anh Tuấn	01036017	Khoa Công nghệ Thông tin
5	Nguyễn Thị Hương	01016003	Khoa Thương mại - Du lịch
6	Nguyễn Minh Tú Anh	01006005	Phòng QLKH & HTQT
7	Nguyễn Nhân Sâm	01006014	Phòng QLKH & HTQT
8	Nguyễn Phúc Thùy Dương	01035020	Phòng QLKH & HTQT
9	Mạch Nam Dũng	01006013	Phòng QLKH & HTQT
10	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	01044004	Trung tâm Thông tin - Truyền thông
11	Võ Anh Hào	01131007	Trung tâm Thông tin - Truyền thông
12	Huỳnh Phú Vinh	01044005	Trung tâm Thông tin - Truyền thông
13	Phạm Thị Ánh Tuyền	01003007	Phòng Tài chính - Kế toán
15	Phạm Thị Thùy Trang	01003012	Phòng Tài chính - Kế toán
16	Nguyễn Thị Hiền	01003015	Phòng Tài chính - Kế toán
17	Phạm Ngân Trang	01003016	Phòng Tài chính - Kế toán
18	Hồ Đặng Thanh Nga	01003017	Phòng Tài chính - Kế toán
19	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01003014	Phòng Tài chính - Kế toán
20	Nguyễn Quang Thăng	01131006	Trung tâm Quản trị Hệ thống
21	Nguyễn Thị Duy Anh	01002021	Phòng Tổ chức - Hành chính
22	Đào Thị Hồng Hạnh	01134002	Phòng Tổ chức - Hành chính
23	Lê Trần Bảo Hân	01028033	Khoa Quản trị Kinh doanh
24	Nguyễn Thị Kim Tiền	01005004	Phòng CTCT & HTSV

./.

THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 10

**Danh sách cá nhân đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”
năm học 2023 - 2024: tiêu chuẩn chuyên môn**

(Ban hành kèm quyết định số 22-QĐ/ĐTN-BTC ngày 27/10/2024
của Ban Chấp hành Đoàn trường)

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	ĐƠN VỊ
1	Lê Bá Long	01035009	Viện KHCN & QL Môi trường
2	Phạm Ngọc Kim Khánh	01028030	Khoa Quản trị Kinh doanh
3	Huỳnh Phương Thảo	01028039	Khoa Quản trị Kinh doanh
4	Trần Thu Thảo	01028024	Khoa Quản trị Kinh doanh
5	Nguyễn Thị Trúc Ngân	01028022	Khoa Quản trị Kinh doanh
6	Nguyễn Hữu Quang	01004005	Khoa Công nghệ Thông tin
7	Trần Thế Trung	01004004	Khoa Công nghệ Thông tin
8	Trịnh Thanh Sơn	01036024	Khoa Công nghệ Thông tin
9	Vũ Trọng Hiền	01029028	Viện Tài chính - Kế toán
10	Vũ Thị Thu Trang	01023011	Khoa Luật & KH Chính trị
11	Trương Công Hậu	01005002	Khoa Thương mại - Du lịch
12	Nguyễn Trung Kiên	01041008	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh
13	Trần Việt Phương Đông	01086025	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
14	Nguyễn Công Thành	01040024	Khoa Công nghệ Động lực
15	Nguyễn Anh Tuấn	01038004	Khoa Công nghệ Điện
16	Hồ Văn Huy	01007012	Khoa Luật & KH Chính trị

./.